

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA HIỆN NAY

NGUYỄN HUỖN TRANG
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 12/4/2026. Sửa chữa xong 20/5/2026. Duyệt đăng 27/5/2026.

Abstract

The socialist-oriented market economy model is a creative theoretical breakthrough of the Communist Party of Vietnam over more than 40 years of reform, harmoniously combining progressive values of humanity regarding the market economy with the nature and goals of national independence, closely linked to socialism. In the structure of this model, the State does not stand outside or replace the market, but plays the role of the main entity organizing, directing, regulating, and promoting socio-economic development. This article proposes solutions to enhance the role of the State in developing the current socialist-oriented market economy.

Keywords: Market economy, promotion, socialism, solutions, state, the role of the state.

1. Đặt vấn đề

Mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN là một đột phá lý luận sáng tạo mang tính lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam qua bốn thập niên tiến hành công cuộc Đổi mới. Đây là mô hình phát triển độc đáo, không rập khuôn theo bất kỳ hình mẫu có sẵn nào, vừa tiếp thu có chọn lọc các quy luật khách quan của kinh tế thị trường nhân loại, vừa kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Trong kiến trúc tổng thể của mô hình này, việc xác định mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội đóng vai trò trọng yếu; trong đó, Nhà nước không đứng ngoài cuộc theo tư duy tự do kiểu cũ cũng không bao cấp, can thiệp thô bạo vào thị trường như thời kỳ kế hoạch hóa tập trung mà giữ vai trò là chủ thể tổ chức, định hướng, điều tiết và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thực tiễn chứng minh, năng lực điều tiết vĩ mô và sự định hướng đúng đắn của Nhà nước chính là nhân tố quyết định giữ vững tính chất "định hướng XHCN", bảo đảm tăng trưởng kinh tế luôn đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước đi. Tuy nhiên, bước vào giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang đứng trước một khúc quanh chiến lược với những tọa độ phát triển hoàn toàn mới. Ở chiều quốc tế, làn sóng Cách mạng Công nghiệp 4.0 với sự lên ngôi của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và các mô hình kinh tế số đang tái cấu trúc các dòng chảy thương mại toàn cầu. Ở chiều trong nước, sau 40 năm đổi mới, nền kinh tế đã tích lũy được thể và lực mới, nhưng đồng thời cũng đang đối mặt với những "điểm nghẽn" thể chế mang tính chất hệ thống. Thực trạng hệ thống pháp luật chưa kịp thời bao phủ các không gian kinh tế mới, sự suy giảm hiệu quả của một số cấu phần trong khu vực kinh tế nhà nước, cùng hiện tượng e dè, đùn đẩy trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ công quyền đang tạo ra những rào cản vô hình đối với động lực tăng trưởng. Nếu Nhà nước không kịp thời đổi mới chính mình, không chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy "quản lý" thuần túy sang "kiến tạo phát triển" và "quản trị hiện đại", nền kinh tế sẽ đối mặt với nguy cơ tụt hậu, bẫy thu nhập trung bình và gia tăng phân hóa xã hội.

Email: nguyenthivui@ndun.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng vai trò của Nhà nước trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay

2.1.1. Những kết quả đạt được trong phát huy vai trò của Nhà nước

Nhà nước đã thành công trong việc xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, tạo hành lang pháp lý minh bạch và tương thích với thông lệ quốc tế. Nhà nước đã ban hành, sửa đổi và bổ sung hàng loạt đạo luật nền tảng như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Sở hữu trí tuệ... Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật này không chỉ bảo bọc quyền tự do kinh doanh của người dân mà còn tạo ra sự bình đẳng, minh bạch giữa các thành phần kinh tế, giảm thiểu các rào cản gia nhập thị trường (Nguyễn Đình Cung, 2017). Đặc biệt, nội luật hóa các cam kết quốc tế đã giúp nền kinh tế Việt Nam kết nối thông suốt với dòng chảy thương mại toàn cầu. Ví dụ: Việc Nhà nước thông qua và triển khai các Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư sửa đổi qua các thời kỳ (gần nhất là các bước thực thi tính đến giai đoạn hiện tại) đã cắt giảm hàng ngàn điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục thành lập doanh nghiệp. Sự tương thích của hệ thống luật pháp trong nước với các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP hay EVFTA là minh chứng rõ ràng. Nhờ khung pháp lý này, tính đến các mốc báo cáo kinh tế gần đây, số lượng doanh nghiệp thành lập mới liên tục đạt mức kỷ lục trên dưới 150.000 doanh nghiệp mỗi năm, đồng thời thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) luôn nằm trong nhóm dẫn đầu khu vực Đông Nam Á, đưa Việt Nam trở thành một mắt xích không thể thiếu trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Nhà nước đã phát huy xuất sắc vai trò quản lý, điều tiết vĩ mô, giữ vững sự ổn định kinh tế và bảo đảm các cân đối lớn trước các xung đột, khủng hoảng địa - kinh tế toàn cầu. Bằng việc phối hợp linh hoạt, chủ động giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, Nhà nước đã kiểm soát tốt lạm phát, ổn định giá trị đồng nội tệ và duy trì đà tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý. Ngay cả trong những giai đoạn thế giới chao đảo vì đại dịch, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, xung đột địa chính trị phức tạp hay áp lực lạm phát cao tại các nền kinh tế lớn, Chính phủ Việt Nam vẫn giữ vững được “tay lái”. Các công cụ tài chính, tiền tệ được sử dụng không phải để can thiệp thô bạo vào giá cả thị trường mà để định hướng, tạo bộ đệm giảm chấn, bảo vệ doanh nghiệp và người tiêu dùng trong nước trước các cú sốc từ bên ngoài.

Nhà nước đã tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, tạo nền tảng vững chắc và động lực lan tỏa cho các thành phần kinh tế cùng bứt phá. Nhận thức rõ hạ tầng là một trong ba đột phá chiến lược, Nhà nước đã thay đổi tư duy đầu tư công, tập trung vốn vào các dự án quốc gia trọng điểm có tính chất liên vùng, mở rộng không gian phát triển. Nhà nước không chỉ trực tiếp đầu tư mà còn giữ vai trò dẫn dắt, thiết kế thể chế thúc đẩy phương thức đối tác công tư (PPP) để thu hút nguồn lực xã hội. Hệ thống giao thông đường bộ cao tốc, cảng biển sân bay, hạ tầng năng lượng và đặc biệt là hạ tầng viễn thông, hạ tầng số được tăng tốc đầu tư mạnh mẽ, giúp giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (Vũ Hùng Cường, 2025). Ví dụ: “Chiến dịch” hoàn thiện trục cao tốc Bắc - Nam phía Đông và các trục cao tốc Đông - Tây là minh chứng sống động cho vai trò điều hành quyết liệt của Nhà nước. Chỉ trong vòng vài năm trở lại đây, hàng ngàn km đường cao tốc đã được khánh thành và đưa vào sử dụng, kết nối các trung tâm kinh tế lớn với các tỉnh thành nghèo, mở ra cơ hội phát triển công nghiệp và dịch vụ tại các địa phương trước đây vốn bị cô lập về địa lý. Bên cạnh hạ tầng cứng, việc Nhà nước chỉ đạo xây dựng trục hạ tầng số quốc gia, đưa độ phủ sóng 4G/5G và Internet cáp quang đến hầu khắp các vùng miền đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số, thương mại điện tử phát triển bùng nổ, đưa kinh tế số đóng góp tỷ trọng ngày càng lớn vào GDP.

Nhà nước đã giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, đưa an sinh xã hội trở thành giá trị cốt lõi khẳng định tính chất “định hướng XHCN”. Thông qua hệ thống thuế và phân phối lại thu nhập, Nhà nước tập trung ngân sách cho các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các dịch vụ công cơ bản như giáo dục, y tế được chú trọng đầu tư, mạng lưới an sinh xã hội, bảo hiểm

y tế toàn dân được mở rộng, bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả của sự phát triển. Ví dụ: Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới của Việt Nam đã trở thành một điểm sáng được Liên Hợp Quốc và Ngân hàng Thế giới (WB) ghi nhận là hình mẫu trên thế giới. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều liên tục giảm mạnh qua các năm, hiện chỉ còn ở mức rất thấp dưới 3%. Ví dụ cụ thể là chính sách bảo hiểm y tế toàn dân: Nhờ sự hỗ trợ ngân sách của Nhà nước cho các đối tượng nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đã đạt trên 93% dân số. Điều này giúp hàng chục triệu người yếu thế không rơi vào cái bẫy "nghèo đói do bệnh tật", minh chứng cho bản chất nhân văn của Nhà nước quản trị vì con người.

Nhà nước đã từng bước cấu trúc lại khu vực kinh tế nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước để thực hiện tốt vai trò chủ đạo và dẫn dắt định hướng nền kinh tế. Nhà nước đã kiên quyết đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn tại các doanh nghiệp mà tư nhân làm tốt hơn, đồng thời giữ lại và tập trung nguồn lực để củng cố các tập đoàn, tổng công ty nhà nước then chốt. Sự ra đời và vận hành ổn định của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã bước đầu thực hiện được mục tiêu tách bạch chức năng quản lý hành chính của các bộ với chức năng kinh doanh của doanh nghiệp, giúp các tập đoàn quốc gia vận hành linh hoạt và minh bạch hơn theo cơ chế thị trường (Phương Chi, 2024). Ví dụ: Vai trò của các “Sếu đầu đàn” nhà nước như Tập đoàn Dầu khí Quốc gia (PVN), Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), hay Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trong các giai đoạn biến động kinh tế chính là câu trả lời rõ nhất. Khi thị trường năng lượng thế giới khủng hoảng, PVN và EVN dưới sự điều tiết của Nhà nước đã phải gánh vác trách nhiệm bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, giữ giá điện, giá xăng dầu không bị tăng đột biến theo thị trường tự do, bảo vệ sản xuất trong nước hay như Viettel, với vai trò là doanh nghiệp nhà nước dẫn dắt, đã tiên phong đầu tư nghiên cứu làm chủ công nghệ 5G, sản xuất thiết bị hạ tầng viễn thông và đi đầu trong việc xây dựng các nền tảng chuyển đổi số cho Chính phủ và xã hội, tạo không gian phát triển cho hàng ngàn doanh nghiệp công nghệ tư nhân vừa và nhỏ.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế trong phát huy vai trò của Nhà nước

Hệ thống thể chế pháp lý kinh tế tuy đã có nhiều bước tiến nhưng nhìn chung vẫn chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của thực tiễn, tạo ra những khoảng trống và điểm nghẽn pháp lý đáng quan ngại. Khi nền kinh tế số và cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 bùng nổ, hàng loạt mô hình kinh doanh mới, phương thức giao dịch mới dựa trên nền tảng công nghệ cao xuất hiện nhưng thiếu hành lang pháp lý điều chỉnh kịp thời. Sự chậm trễ này dẫn đến hai hệ lụy tiêu cực: hoặc là Nhà nước có xu hướng sử dụng các công cụ quản lý truyền thống mang tính “thắt chặt”, “không quản được thì cấm” làm triệt tiêu động lực đổi mới sáng tạo hoặc là buông lỏng, tạo kẽ hở cho các hành vi trục lợi, gian lận thương mại và gây thất thu ngân sách quốc gia. Ví dụ: Thực trạng quản lý đối với thị trường tài sản số, tiền mã hóa, tài chính công nghệ (Fintech) hay mô hình kinh tế chia sẻ trong thời gian qua là minh chứng rõ nét. Việt Nam liên tục nằm trong top các quốc gia có tỷ lệ người dân sở hữu, giao dịch tài sản số cao trên thế giới, song đến nay khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) vẫn chậm được ban hành một cách đồng bộ. Điều này khiến dòng vốn đầu tư mạo hiểm cho các startup công nghệ bị chảy máu sang các quốc gia có thể chế linh hoạt hơn như Singapore. Tương tự, sự lúng túng trong việc phân loại, định danh và quản lý thuế đối với các mô hình kinh doanh đa nền tảng xuyên biên giới đã tạo ra sự bất bình đẳng lớn giữa doanh nghiệp trong nước và tập đoàn nước ngoài.

Hiệu quả hoạt động và năng lực quản trị của khu vực kinh tế nhà nước chưa tương xứng với nguồn lực nắm giữ, chưa phát huy tốt vai trò “Sếu đầu đàn” dẫn dắt nền kinh tế. Mặc dù giữ vai trò chủ đạo trong cấu trúc nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, song khối doanh nghiệp nhà nước vẫn chưa thực sự trở thành động lực thúc đẩy các ngành công nghiệp mang tính bước ngoặt. Tiến trình cổ phần hóa, thoái vốn tại các DNNN giai đoạn vừa qua đạt tỷ lệ rất thấp so với kế hoạch đề ra (Phạm Đình Thành, 2021). Nguyên nhân chủ yếu do vướng mắc trong việc định giá tài sản, đặc biệt là giá trị quyền sử dụng đất, và tâm lý sợ trách nhiệm gây thất thoát tài sản công của người đại diện vốn. Đáng chú ý, năng lực đổi mới công nghệ và quản trị doanh nghiệp tại nhiều tập đoàn, tổng công ty nhà nước còn

mang nặng tính hành chính, chậm chuyển đổi theo các chuẩn mực quản trị hiện đại (OECD), dẫn đến hiệu quả sinh lời trên dòng vốn đầu tư công còn thấp.

Phương thức quản lý vĩ mô của Nhà nước vẫn mang nặng tư duy “tiền kiểm” truyền thống, thủ tục hành chính còn rườm rà, gây chi phí tuân thủ lớn cho xã hội. Mặc dù Chính phủ đã có nhiều nỗ lực thực hiện cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, song trên thực tế, việc cắt giảm thủ tục, “giấy phép con” tại nhiều bộ, ngành và địa phương mới chỉ dừng lại ở mặt cơ học, mang tính đối phó. Tư duy quản lý bằng mệnh lệnh hành chính, can thiệp sâu vào các quyết định kinh doanh tự chủ của doanh nghiệp vẫn còn hiện hữu. Sự thiếu đồng bộ, chồng chéo giữa các quy định của Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu tạo ra những “ma trận thủ tục”, kéo dài thời gian phê duyệt dự án, làm mất đi cơ hội kinh doanh quý báu của doanh nghiệp và làm chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của chính Nhà nước.

Hiện tượng e dè, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, sợ sai trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức đang trở thành “điểm nghẽn” lớn làm tê liệt các quyết sách phát triển. Sau khi Nhà nước đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (một chủ trương hoàn toàn đúng đắn để làm sạch bộ máy) đã xuất hiện một xu hướng lệch lạc: Nhiều cán bộ quản lý, công chức từ trung ương đến địa phương có tâm lý “thà đứng trước hội đồng kỷ luật còn hơn đứng trước tòa”, dẫn đến việc đóng băng các hoạt động phê duyệt, cấp phép (Phương Hà, 2024). Thay vì chủ động tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, họ chọn giải pháp an toàn là ngâm hồ sơ, gửi văn bản hỏi ý kiến lòng vòng qua các bộ ngành, gây ra tình trạng trì trệ chưa từng có trong việc thực thi công vụ.

2.2. Giải pháp phát huy vai trò của Nhà nước trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay

2.2.1. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng “Hành hành pháp lý kiến tạo” gắn liền với cơ chế thử nghiệm đột phá

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu bị tái định hình bởi cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, vai trò kiến tạo thể chế của Nhà nước không còn nằm ở việc bao bọc hay đặt ra các rào cản quản lý nghiêm ngặt mà phải chuyển dịch sang tư duy thúc đẩy và đồng hành cùng đổi mới sáng tạo. Nhà nước cần khẩn trương khắc phục các “khoảng trống pháp lý” thông qua việc ban hành các khung khổ thể chế linh hoạt, đặc biệt là các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (*Sandbox*). Hành lang pháp lý mới phải bảo đảm nguyên tắc: Những gì pháp luật không cấm thì người dân, doanh nghiệp được tự do kinh doanh, đồng thời bảo vệ tối đa quyền sở hữu tài sản hợp pháp, bao gồm cả tài sản số và quyền sở hữu trí tuệ. Thể chế kiến tạo cũng đòi hỏi Nhà nước phải rà soát, dỡ bỏ triệt để các rào cản, giấy phép con trá hình đang tạo ra sự bất bình đẳng, bảo đảm khối kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể tiếp cận một cách minh bạch với các nguồn lực công như vốn, đất đai và dữ liệu. Ví dụ: Để giải quyết bài toán phát triển thị trường tài chính công nghệ (Fintech) và tài sản số, Nhà nước cần ban hành một Nghị định chính thức về cơ chế *Sandbox* cho các mô hình cho vay ngang hàng (P2P Lending), công nghệ chuỗi khối (Blockchain) và định danh điện tử (eKYC). Thay vì kéo dài thời gian nghiên cứu khiến các startup công nghệ trong nước phải sang Singapore hay gọi vốn ở nước ngoài, việc vận hành một không gian thử nghiệm an toàn dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước sẽ giúp các doanh nghiệp nội địa tự tin phát triển sản phẩm. Nếu thử nghiệm thành công và kiểm soát được rủi ro rửa tiền hay mất an ninh mạng, Nhà nước sẽ luật hóa để áp dụng rộng rãi, biến Việt Nam thành một trung tâm thu hút dòng vốn công nghệ của khu vực.

2.2.2. Cơ cấu lại, nâng cao năng lực quản trị khu vực kinh tế nhà nước, định vị nhóm doanh nghiệp nhà nước giữ vai trò “Sếu đầu đàn” dẫn dắt các ngành công nghiệp mũi nhọn

Để phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, Nhà nước cần kiên quyết dứt điểm tiến trình cổ phần hóa, thoái vốn tại các doanh nghiệp thương mại thuần túy hoặc các lĩnh vực mà kinh tế tư nhân vận hành hiệu quả hơn. Nguồn lực thu được từ thoái vốn và toàn bộ nguồn vốn tập trung của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước lớn phải được dồn vào để đầu tư phát triển các ngành kinh tế mang tính

chiến lược quốc gia, đòi hỏi hàm lượng công nghệ cực cao hoặc có độ rủi ro lớn mà khối tư nhân chưa thể đảm nhiệm. Nhà nước cần áp dụng các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp hiện đại theo nguyên tắc độc lập, minh bạch của OECD, kiên quyết thực hiện việc tách bạch chức năng quản lý hành chính của các cơ quan chủ quản với quyền tự chủ kinh doanh của doanh nghiệp (Trần Đình Thiên, 2019). Vai trò điều tiết của Nhà nước lúc này không phải là bao cấp lỗ mà là tạo bệ đỡ tài chính và chính sách ngoại giao kinh tế để các doanh nghiệp này vươn lên thành những thương hiệu toàn cầu, tạo lập hệ sinh thái kéo theo các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ tham gia vào chuỗi cung ứng. Ví dụ: Trong chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (AI) của quốc gia, Nhà nước không thể giao phó hoàn toàn cho dòng vốn FDI. Thay vào đó, Nhà nước cần định vị Tập đoàn Viettel hoặc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đứng ra thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ và xây dựng các trung tâm nghiên cứu thử nghiệm (R&D), trung tâm dữ liệu lớn (Data Center) đạt chuẩn quốc tế. Từ nền tảng hạ tầng tính toán hiệu năng cao do Nhà nước đầu tư này, các doanh nghiệp công nghệ tư nhân trong nước có thể thuê lại với chi phí ưu đãi để phát triển các ứng dụng AI, thiết kế chip vi mạch riêng. Đây chính là cách doanh nghiệp nhà nước làm mỗi nướ, mở đường và dẫn dắt toàn bộ nền công nghệ số nước nhà bứt phá.

2.2.3. Hiện đại hóa phương thức quản trị vĩ mô, chuyển đổi mạnh mẽ từ cơ chế “Tiền kiểm” sang “Hậu kiểm” dựa trên nền tảng Chính phủ số và dữ liệu lớn

Sự vận hành của nền kinh tế thị trường hiện đại đòi hỏi tốc độ ra quyết định và phản ứng chính sách phải tính bằng ngày, bằng giờ. Do đó, Nhà nước phải thay đổi căn bản phương thức quản lý hành chính truyền thống sang phương thức quản trị quốc gia dựa trên dữ liệu. Nhà nước cần tăng tốc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu lớn quốc gia đồng bộ (về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, thuế, thủ tục hải quan) và ứng dụng AI để phân tích xu hướng, dự báo rủi ro vĩ mô. Trọng tâm của cải cách điều hành là chuyển từ tư duy “tiền kiểm” bắt doanh nghiệp phải xin phép, phê duyệt trước khi làm sang tư duy “hậu kiểm”. Nhà nước chỉ tập trung ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thật rõ ràng, minh bạch, sau đó để doanh nghiệp tự chủ đăng ký trực tuyến và triển khai thực hiện. Các cơ quan quản lý sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra đột xuất dựa trên xác suất quản lý rủi ro và xử lý nghiêm khắc nếu phát hiện vi phạm.

2.2.4. Hoàn thiện chính sách phân phối, điều tiết xã hội hiện đại nhằm gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường

Để bảo đảm định hướng XHCN, Nhà nước cần phát huy mạnh mẽ vai trò điều tiết trong khâu phân phối và phân phối lại, biến thành quả tăng trưởng thành phúc lợi thực chất cho nhân dân. Hệ thống chính sách thuế cần được cải cách theo hướng hiện đại, nghiên cứu ban hành các sắc thuế điều tiết thu nhập cao, thuế đánh vào hành vi đầu cơ bất động sản, tích tụ tư bản không dựa trên sản xuất để tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách. Nguồn lực ngân sách này phải được ưu tiên đầu tư cho an sinh xã hội đa tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ công thiết yếu như y tế chuyên sâu, giáo dục phổ thông miễn phí tại các vùng khó khăn. Đặc biệt, trước thách thức của biến đổi khí hậu, Nhà nước phải sử dụng các công cụ kinh tế mạnh mẽ như thị trường tín chỉ carbon, thuế sinh thái để buộc các chủ thể kinh tế phải chuyển đổi sang sản xuất xanh, đồng thời đầu tư thích đáng để bảo vệ những cộng đồng dễ bị tổn thương trước thiên tai (Vũ Văn Hà, 2022).

2.2.5. Đổi mới căn bản công tác cán bộ, xây dựng cơ chế pháp lý đồng bộ bảo vệ cán bộ đổi mới, dám nghĩ, dám làm và kiên quyết xử lý tư duy trì trệ, đùn đẩy trách nhiệm

Mọi thể chế, chính sách dù hoàn hảo đến đâu cũng đều được vận hành bởi yếu tố con người. Để xóa bỏ “điểm nghẽn” lớn nhất hiện nay là tâm lý e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm trong bộ máy công quyền, Nhà nước cần phải tiến hành một cuộc cách mạng trong công tác cán bộ. Cần cụ thể hóa Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị thành các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao (như Nghị định của Chính phủ), định hình rõ ràng ranh giới giữa một bên là vi phạm cố ý, trục lợi tham nhũng với một bên là sai sót do tìm tòi thử nghiệm, đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung. Quy trình đánh giá, bổ

nhệm cán bộ phải dựa trên sản phẩm đầu ra và hiệu quả công việc thực chất, loại bỏ tư duy sống lâu lên lão làng. Đồng thời, Nhà nước phải thiết lập các chế tài xử lý kỷ luật nghiêm khắc, kiên quyết thay thế, điều chuyển ngay những cán bộ, công chức có biểu hiện thờ ơ, né tránh, giữ tư duy “an thân thủ kỷ” làm đình trệ các cơ hội phát triển của địa phương và nền kinh tế. Ví dụ: Trong công tác giải ngân vốn đầu tư công hoặc mua sắm đầu tư thuốc, vật tư y tế tại các bệnh viện lớn. Nhà nước cần thành lập một “Hội đồng tư vấn thể chế liên ngành” ở cấp tỉnh và cấp trung ương. Khi đối mặt với các quy định pháp luật chống chéo, chưa rõ ràng, người đứng đầu cơ quan (như Giám đốc Sở hoặc Giám đốc Bệnh viện) có quyền trình phương án mua sắm, giải phóng mặt bằng đột phá lên Hội đồng này. Khi phương án được Hội đồng thẩm định và chấp thuận vì mục tiêu cứu người hoặc đẩy nhanh tiến độ dự án công, người ký quyết định sẽ được miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm hình sự nếu sau này xảy ra sai sót không do yếu tố vụ lợi, tham nhũng. Cơ chế bảo vệ mang tính pháp lý vững chắc này sẽ kích hoạt lại tinh thần dẫn đầu, sáng tạo của đội ngũ công chức, giải phóng mọi nguồn lực đang bị đóng băng trong bộ máy.

3. Kết luận

Phát huy vai trò của Nhà nước trong bối cảnh hiện nay là điều kiện tiên quyết và mang tính quy luật nhằm bảo đảm sự vận hành thắng lợi của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN tại Việt Nam. Trải qua tiến trình hơn 40 năm Đổi mới, thực tiễn đã chứng minh vai trò điều tiết vĩ mô, định hướng và tổ chức xã hội của Nhà nước chính là bệ đỡ giữ vững sự ổn định, giúp nền kinh tế vượt qua các cuộc khủng hoảng diện rộng và hiện thực hóa các giá trị nhân văn về an sinh xã hội. Tuy nhiên, trước các tọa độ phát triển mới của thời đại nơi cấu trúc kinh tế toàn cầu bị tái định hình bởi cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, kinh tế xanh và các cam kết quốc tế khắc nghiệt vai trò của Nhà nước không thể giữ nguyên trạng. Bản chất của việc phát huy vai trò Nhà nước lúc này tuyệt đối không phải là mở rộng quyền lực hành chính một cách cơ học hay tăng cường can thiệp thô bạo bằng các mệnh lệnh chủ quan vào quy luật thị trường. Thay vào đó, đó phải là một cuộc chuyển dịch sâu sắc về chất: Dịch chuyển từ tư duy “quản lý” sang “kiến tạo phát triển” và từ phương thức hành chính truyền thống sang “quản trị quốc gia hiện đại”. Để hoàn thành sứ mệnh lịch sử đó, Nhà nước phải tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế thông qua việc xây dựng một hành lang pháp lý linh hoạt, áp dụng các cơ chế thử nghiệm đột phá và dũng cảm bao bọc các không gian kinh tế mới. Khu vực kinh tế nhà nước cần được định vị lại để đóng đúng vai trò “Sếu đầu đàn”, dẫn dắt và mở đường cho các thành phần kinh tế khác cùng phát triển trong một môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch. Đặc biệt, công cụ điều tiết vĩ mô của Nhà nước phải dựa trên nền tảng số hóa, chuyển mạnh từ cơ chế “tiền kiểm” rườm rà sang “hậu kiểm” thực chất, đồng thời kiên định mục tiêu gắn tăng trưởng với công bằng xã hội và bảo vệ môi trường bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Cung (2017). *Cải cách doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*. NXB Khoa học xã hội, tr. 48.
- Phương Chi (2024). *Doanh thu khối doanh nghiệp nhà nước đạt 1,65 triệu tỷ đồng năm 2023*. <https://tapchicongthuong.vn/doanh-thu-khoi-doanh-nghiep-nha-nuoc-dat-1-65-trieu-ty-dong-nam-2023-117475.htm>, ngày 03/3/2024.
- Phạm Đình Thành (2021). *Nhìn nhận về vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. <https://tapchi-baohiemxahoi.gov.vn/nhin-nhan-ve-vai-tro-cua-nha-nuoc-trong-nen-kttdinh-huong-xhcn-66428.html>.
- Phương Hà (2024). *Dấu ấn vị thế của doanh nghiệp Nhà nước năm 2024*. <https://laodong.vn/doanh-nghiep-doanh-nhan/dau-an-vi-the-cua-doanh-nghiep-nha-nuoc-nam-2024-1440941.lido>, ngày 26/12/2024.
- Trần Đình Thiên (2019). *Vai trò của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*. *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, tháng 3, tr. 20-25.
- Vũ Hùng Cường (2025). *Giải pháp phát triển kinh tế nhà nước trong giai đoạn mới*. *Tạp chí Tài chính*, kỳ 1+2 tháng 2, tr. 30-36.
- Vũ Văn Hà (2022). *Quan hệ nhà nước và thị trường trong nền kinh tế: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. <https://vietnamhoinhap.vn/vi-quan-he-nha-nuoc-va-thi-truong-trong-nen-kinh-te-mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-40071.htm>, ngày 19/9/2022.